TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23 – 02 – 2023
V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Hoàng Dân
Bà Trương Ánh Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Bích Như - là Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 680/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, về việc xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Kỷ Hồng T, sinh năm 1991 (có mặt)
Địa chỉ: Số 297A, đường N, khóm 5, phường 9, Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Du Thị B, sinh năm 1980, là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư M, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn D, sinh năm 1991 (có mặt)
Địa chỉ: Số 297A, đường N, khóm 5, phường 9, Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm Xuân K, là Luật sư thuộc Công ty L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Bà Trần Thanh Th, sinh năm 1967 (có mặt)
Địa chỉ: Số 297A, đường N, khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn là chị Kỷ Hồng T trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Chị và anh Trần Văn D đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân Phường A, Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào năm 2016. Trong thời gian chung sống lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, giữa năm 2022 đến nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, hay cãi vả, mâu thuẫn chủ yếu về kinh tế và sinh hoạt hàng ngày mà không thể hàn gắn được. Do đó chị yêu cầu ly hôn với anh D.

Về con chung, anh chị có 01 con chung tên là Trần M, sinh ngày 26/3/2019, hiện nay con đang sống cùng với vợ chồng tại Phường A, Thành phố Cà Mau. Hiện nay con còn quá nhỏ, chị đã có nhà riêng, chỗ ở ổn định, có công việc và thu nhập ổn định, thu nhập bình quân không cao như anh D trình bày nhưng đủ khả năng để nuôi con khi ly hôn, vì vậy chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không đặt ra yêu cầu anh D cấp dưỡng. Trường hợp Tòa án giao con cho anh D nuôi, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, gồm có phần đất và 01 căn nhà trên đất tọa lạc tại khóm 5, phường 9, Thành phố Cà Mau. Khi ly hôn, chị và anh D đã tự thỏa thuận, chị nhận toàn bộ số tài sản nêu trên và giao cho anh D phần chênh lệch là 150.000.000đ, hiện nay đã thực hiện xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, vợ chồng có mượn của bà Trần Thanh Th, là mẹ chồng, 14 chỉ vàng 24kara, hiện nay giữa chị, anh D và bà Th đã thỏa thuận xong, chị đã trả nợ xong cho bà Th, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và trình bày của bị đơn là anh Trần Văn D trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân, về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như chị T trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, nay chị Thiện yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung, anh chị có 01 con chung tên là Trần M, sinh ngày 26/3/2019, hiện nay con đang sống cùng với vợ chồng anh chị tại Phường 9, Thành phố Cà Mau. Hiện nay con còn nhỏ, anh có công việc ổn định và thu nhập cao hơn chị T. Mặt khác, môi trường xung quanh nhà ở của chị T không đảm bảo cho sự phát triển của con do đó anh yêu cầu được nuôi con khi ly hôn, không đặt ra yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, gồm có phần đất và 01 căn nhà trên đất tọa lạc tại khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau. Khi ly hôn, anh và chị T đã tự thỏa thuận, chị T nhận toàn bộ số tài sản nêu trên và giao cho anh phần chênh lệch là 150.000.000đ, hiện nay đã thực hiện xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, vợ chồng có mượn của bà Trần Thanh Th 14 chỉ vàng 24kara, hiện nay giữa anh, chị T và bà Th đã thỏa thuận xong, chị T cũng đã trả nợ xong cho bà Th, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trình bày của bà Trần Thanh Th trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Vào năm 2021, bà có cho vợ chồng T và D mượn 14 chỉ vàng 24kara để cất nhà. Hiện nay, giữa bà với anh D và chị T đã thỏa thuận xong, chị Thiện đã trả cho bà 07 chỉ vàng 24 kara nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị T trình bày: Về hôn nhân, chị T và anh D đã thống nhất ly hôn nên đề nghị công nhận cho thuận tình ly hôn. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh D và bà Thúy đã thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con chung, khi vợ chồng ly hôn, cha mẹ có quyền nghĩa vụ ngang nhau khi nuôi và chăm sóc con, không đặt ra quyền của bà nội nuôi cháu. Hiện nay anh D chưa có nhà ở ổn định, trong khi chị T đã có nhà ở riêng ổn định, con đang theo học tại Trường mầm non D tại Phường 1, Thành phố Cà Mau, chị T không bị hạn chế quyền nuôi con, vì vậy đề nghị giao con cho chị T nuôi, không đặt ra yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh D trình bày: Về hôn nhân, chị T và anh D đã thống nhất ly hôn nên đề nghị công nhận cho thuận tình ly hôn. Về tài sản chung: Chị T, anh D đã thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị T đã trả nợ xong cho bà Th nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con chung, có 01 con chung hiện nay 46 tháng 23 ngày tuổi. Bà Th là bà nội trực tiếp chăm sóc từ khi mới sinh ra đến nay, bà Th cũng có nhà riêng ở huyện U Minh, sẽ hỗ trợ anh D về mặt nuôi con. Anh D có thu nhập cao hơn chị T, mặc dù chị T có nhà riêng nhưng môi trường sống của gia đình cha mẹ, anh chị của chị T ở xung quanh không lành mạnh sẽ ảnh hưởng đế sự phát triển của con nên đề nghị giao con cho anh D nuôi, không đặt ra yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị T và anh D đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố Cà Mau vào ngày 15/11/2016 nên là hôn nhân hợp pháp. Chị T yêu cầu được ly hôn và được nuôi con nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, chị T và anh D đều cho rằng trong quá trình chung sống, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị T yêu cầu ly hôn, anh D đồng ý. Xét thấy, thực tế hôn nhân giữa chị T và anh D đã có mâu thuẫn trầm trọng, chị T và anh D thống nhất ly hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận cho ly hôn.

[3] Về con chung, chị T và anh D có 01 con chung tên là Trần M, sinh ngày 26/3/2019, hiện nay con đang sống cùng với cha mẹ tại khóm 5, Phường 9, Thành phố Cà Mau. Khi ly hôn, chị T và anh D đều yêu cầu được nuôi con.

Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, đảm bảo cho con phát triển lành mạnh về mọi mặt là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà anh D và chị T cung cấp và sự trình bày của các đương sự cho thấy, tuy anh D có thu nhập cao hơn chị T nhưng đều thể hiện anh D và chị T có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay cháu Trần M còn nhỏ, cần có sự gần gũi, chăm sóc chu đáo từ người mẹ, ngoài ra, hiện nay chị T đã có nơi ở riêng ổn định, độc lập với gia đình cha mẹ, anh chị em của chị T, vì vậy, để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị T. Chị T không đặt ra yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, xét thấy, chị T và anh D đều xác định đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung, chị T, anh D và bà Trần Thanh Th đều xác định chị T và anh D có nợ bà Th 14 chỉ vàng 24kara. Tại phiên tòa, chị T, anh D và bà Th đều xác định các bên đã thỏa thuận và thực hiện trả nợ xong, bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét giải quyết.

[6] Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56, 58, 69, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Kỷ Hồng T ly hôn với anh Trần Văn D.

2/ Về con chung: Buộc anh Trần Văn D giao 01 con chung tên là Trần M, sinh ngày 26/3/2019, hiện nay đang sống cùng với anh D và chị T tại khóm 5, Phường 9, Thành phố Cà Mau, cho chị Kỷ Hồng T trực tiếp nuôi. Không đặt ra xem xét yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ. Chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0002551 vào ngày 01/12/2022, được đối trừ, chị T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị T, anh D và bà Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- UBND Phường A, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Kim Oanh